

Số: 71 /KH-UBND

Hung Yên, ngày 14 tháng 6 năm 2018

Chuyển MTKD

KẾ HOẠCH
NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH
CẤP TỈNH (PCI) TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2018

19.6

Theo kết quả điều tra chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố, chỉ số PCI năm 2017 của Hưng Yên đạt 59,09 điểm điểm; xếp vị trí thứ 56/63 tỉnh, thành phố; giảm 06 bậc so với năm 2016; xếp ở nhóm tương đối thấp. Trong 10 chỉ số thành phần, Hưng Yên có 03 chỉ số tăng điểm, gồm các chỉ số: Tiếp cận đất đai (tăng 1,02 điểm), dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp (tăng 1,15 điểm), đào tạo lao động (tăng 0,71 điểm); 07 chỉ số giảm điểm, gồm các chỉ số: Chi phí gia nhập thị trường (giảm 0,89 điểm), tính minh bạch (giảm 0,06 điểm), chi phí thời gian (giảm 0,46 điểm), chi phí không chính thức (giảm 1 điểm), cạnh tranh bình đẳng (giảm 0,02 điểm), tính năng động của chính quyền tỉnh (giảm 0,5 điểm), thiết chế pháp lý và an ninh trật tự (giảm 0,21 điểm).

Để nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh trong năm 2018, kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành; UBND các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Hưng Yên năm 2018 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Năm 2018 phấn đấu tăng tổng điểm PCI lên 4,16 điểm so với năm 2017 (từ 59,09 điểm lên 63,25 điểm), cải thiện vị trí xếp hạng chỉ số PCI từ 8 đến 10 bậc so với năm 2017.

- Đối với 10 chỉ số thành phần phải được cải thiện vượt bậc về thứ hạng (tăng từ 10 đến 15 bậc); tăng điểm so với năm 2017 trên cơ sở phát huy những chỉ số tăng điểm: Tiếp cận đất đai, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, đào tạo lao động; khắc phục, cải thiện mạnh mẽ các hạn chế của 7 chỉ số giảm điểm: Chi phí gia nhập thị trường, tính minh bạch, chi phí thời gian, chi phí không chính thức, cạnh tranh bình đẳng, tính năng động của chính quyền tỉnh, thiết chế pháp lý và an ninh trật tự.

II. YÊU CẦU

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết số 19, 35 của Chính phủ về tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, các Quyết định của UBND tỉnh: Số 922/QĐ-UBND ngày 27/4/2015, số 1124/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 và số 850/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; Chương trình hành động số

1333/CTr-UBND ngày 28/6/2016 thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Quyết định số 2382/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 về việc ban hành Đề án Cải cách hành chính tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016-2020; Bản cam kết giữa tỉnh Hưng Yên với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) ngày 22/9/2016 về tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành trong việc cải thiện các chỉ số thành phần của chỉ số PCI, coi đây là nhiệm vụ chính trị của tất cả các cấp, các ngành. Thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh về những việc, những nội dung còn yếu kém ảnh hưởng tới môi trường đầu tư kinh doanh và chỉ số PCI; triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh ở cơ quan, đơn vị; chỉ đạo quyết liệt nhằm tạo sự chuyển biến căn bản, rõ nét về tư duy, nhận thức trong đội ngũ cán bộ, công chức về thái độ, trách nhiệm, tác phong thực hiện công vụ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thái độ phục vụ thân thiện; xây dựng nền hành chính phục vụ.

- Ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm các dịch vụ công cơ bản được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 và một số dịch vụ ở mức độ 4. Công khai, minh bạch, đầy đủ kịp thời các cơ chế, chính sách; thủ tục hành chính; quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố. Đẩy nhanh tiến độ thành lập, triển khai hoạt động Trung tâm hành chính công cấp tỉnh và huyện, nhằm giải quyết hồ sơ một cửa nhanh chóng, thuận tiện cho nhà đầu tư, người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ trong công tác thanh, kiểm tra, tránh trùng lặp, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng thanh tra, kiểm tra để sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Tập trung khắc phục các chỉ số bị giảm điểm năm 2017

1.1. Chỉ số “Chi phí gia nhập thị trường”

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần “Gia nhập thị trường”; các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham gia nâng cao các tiêu chí thành phần theo nhiệm vụ phân công.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử. Từ tháng 6/2018, cấp đăng ký doanh nghiệp (cấp mới và thay đổi) qua mạng đạt trên 40% số lượng hồ sơ.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh hoàn thành việc cấp đăng ký doanh nghiệp xuống dưới 02 ngày làm việc.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các biện pháp đẩy mạnh công tác kê khai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đôn đốc kê khai, giám số ngày chờ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất do tổ chức kinh tế quản lý, sử dụng; các thửa đất mà các hộ gia đình chưa thực hiện kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn các huyện, thành phố.

c) Cục Thuế tỉnh khẩn trương thực hiện cấp mã số thuế tự động cho doanh nghiệp trong năm 2018; trong thời gian chưa thực hiện cấp mã số thuế tự động, phải rút ngắn tối đa thời gian cấp mã số thuế doanh nghiệp (không quá 01 ngày làm việc).

d) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện kết nối các thủ tục, nhằm rút ngắn thời gian khởi sự kinh doanh và đăng ký thành lập doanh nghiệp.

đ) Sở Công Thương nâng cao hiệu quả công tác nắm thông tin, dự báo thị trường tiêu thụ, nhất là các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của tỉnh; cập nhật, tập huấn, hướng dẫn áp dụng các quy định hàng rào thuế quan thương mại của các nước nhập khẩu các sản phẩm xuất khẩu của tỉnh.

e) Các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực chuyên môn để rút ngắn thời gian khởi sự doanh nghiệp; đặc biệt là các lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện sau đăng ký thành lập doanh nghiệp.

1.2. Chỉ số “Tính minh bạch”

a) Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần “Tính minh bạch”.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2017.

- Xây dựng kế hoạch phát triển chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Trước mắt, tập trung đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp, hoàn thành trong quý 3/2018.

- Thường xuyên kiểm tra công tác cung cấp thông tin trên cổng/trang thông tin điện tử thành phần của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, hoàn thành trong quý 3/2018.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp công khai 100% thông tin, tài liệu (trừ tài liệu mật): Các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch các khu, cụm công nghiệp; các văn bản quy phạm pháp luật, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mới, các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh.... Công khai quy trình, thủ tục hành chính

và các biểu mẫu hướng dẫn bằng nhiều hình thức: Niêm yết tại trụ sở, đưa lên trang thông tin điện tử. Các biểu mẫu hướng dẫn phải đúng quy định, đầy đủ, dễ thực hiện, thường xuyên được cập nhật. Doanh nghiệp chỉ phải thực hiện đúng những quy định đã được công bố công khai.

- Giao Văn phòng UBND tỉnh:

+ Xây dựng kế hoạch cụ thể việc thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung các danh mục, chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Bổ sung các dịch vụ công mức độ 3 và 4 lên Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến và một một cửa điện tử, hoàn thành trong quý 3/2018.

+ Xây dựng chuyên mục “PCI Hưng Yên” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để đăng tải các thông tin liên quan đến PCI của tỉnh. Khẩn trương xây dựng, đưa vào vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp tỉnh Hưng Yên, hoàn thành nhiệm vụ trong quý 3/2018.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện.

c) Cục Thuế tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác công khai, minh bạch thủ tục hành chính, chính sách về thuế, nhất là chính sách giảm thuế, giãn thuế cho doanh nghiệp, đa dạng hình thức hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp cập nhật kịp thời các chính sách thuế và thực hiện đúng quy định. Tiếp tục xây dựng môi trường quản lý thuế điện tử trong hệ thống thuế, hệ thống cơ quan quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử ngành thuế như: Khai thuế, nộp thuế điện tử; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính ngành thuế; khuyến khích người nộp thuế sử dụng hóa đơn điện tử và áp dụng hoàn thuế qua Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế.

1.3. Chỉ số “Chi phí thời gian”

a) Văn phòng UBND tỉnh là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần “Chi phí thời gian để thực hiện các thủ tục hành chính”.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành quy chế phối hợp giữa các ngành, địa phương trong liên thông giải quyết thủ tục hành chính, trong giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hoàn thành trong quý 3/2018.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan quản lý hành chính nhà nước để xác định các giải pháp triển khai thực hiện trong năm 2018, hoàn thành trong quý 3/2018.

b) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, giảm thời gian, thủ tục hành chính của đơn vị để có bước đột phá trong giải quyết thủ tục hành chính so với quy định. Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, lãnh đạo cơ quan có văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức trong đó nêu rõ lý do quá hạn và thời gian trả kết quả lần sau.

Chi tiết thời gian thực hiện thủ tục hành chính của các đơn vị như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Rút ngắn thời gian trung bình cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ 03 ngày làm việc xuống dưới 02 ngày làm việc;

+ Đối với trường hợp cấp Quyết định chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh xuống không quá 15 ngày làm việc (quy định là 25 ngày làm việc); điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh xuống không quá 12 ngày làm việc (quy định là 20 ngày làm việc);

+ Đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không phải quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh xuống không quá 10 ngày làm việc (quy định là 15 ngày làm việc); điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư xuống không quá 07 ngày làm việc (quy định là 10 ngày làm việc).

- Sở Thông tin và Truyền thông rút ngắn thời gian trung bình cấp Giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh tối đa là 13 ngày làm việc; Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh tối đa là 13 ngày làm việc.

- Sở Tư pháp:

+ Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục thành lập Văn phòng Giám định tư pháp là 25 ngày làm việc.

+ Rút ngắn thời gian cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước đối với trường hợp có đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam là 04 ngày làm việc.

+ Rút ngắn thời gian cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam ở trong nước là 04 ngày làm việc.

- Sở Khoa học và Công nghệ rút ngắn thời gian thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ tối đa là 07 ngày làm việc.

- Cục Thuế tỉnh:

+ Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra theo quy định và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật.

- Sở Xây dựng:

+ Rút ngắn thời gian cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc diện Sở Xây dựng cấp phép xuống không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Rút ngắn thời gian cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài xuống còn không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Thời gian giải quyết thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở không quá 15 ngày làm việc.

+ Thời gian giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khi thay đổi tài sản gắn liền với đất không quá 15 ngày làm việc;

+ Thời gian giải quyết thủ tục tách thửa, hợp thửa đất; thủ tục đăng ký đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý không quá 15 ngày làm việc;

+ Thời gian giải quyết thủ tục gia hạn sử dụng đất không quá 07 ngày làm việc.

+ Thời gian giải quyết thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận không quá 10 ngày làm việc;

+ Thời gian giải quyết thủ tục xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất không quá 03 ngày làm việc;

+ Thời gian giải quyết thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất không quá 10 ngày làm việc.

+ Rút ngắn thời gian thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường xuống dưới 15 ngày làm việc.

- Sở Giao thông vận tải:

+ Thủ tục đăng ký xe máy chuyên dùng: Rút ngắn thời gian từ 15 ngày xuống còn 14 ngày làm việc;

+ Thủ tục đăng ký thiết kế hoán cải đăng ký rút ngắn thời gian giải quyết từ 10 ngày xuống còn 09 ngày làm việc.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rút ngắn thời gian trung bình thẩm định, phân loại xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch (từ 2 sao trở xuống) xuống dưới 25 ngày làm việc; thời gian thực hiện thủ tục đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch dưới 14 ngày làm việc.

- Sở Y tế rút ngắn thời gian cấp Giấy phép hoạt động khám chữa bệnh cho doanh nghiệp xuống dưới 05 ngày làm việc so với quy định.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư như sau: Thời gian giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư từ 15 ngày làm việc còn không quá 10 ngày làm việc; điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư từ 10 ngày làm việc còn không quá 07 ngày làm việc.

- Chi cục Hải quan Hưng Yên rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới còn 70 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu và 90 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Kho bạc nhà nước Hưng Yên:

+ Đối với kiểm soát chi thường xuyên: Thời hạn xử lý hồ sơ tối đa là 02 ngày làm việc đối với các khoản tạm ứng và thanh toán trực tiếp; 03 ngày làm việc đối với các khoản thanh toán tạm ứng.

+ Đối với kiểm soát thanh toán vốn đầu tư, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư qua hệ thống Kho bạc nhà nước, thời hạn xử lý hồ sơ tối đa là 03 ngày làm việc kể từ khi Kho bạc nhà nước nhận đủ hồ sơ thanh toán theo quy định do chủ đầu tư gửi đến.

- Công an tỉnh tổ chức rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Cảnh sát PCCC tỉnh theo hướng tinh giản, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp. Thời gian phê duyệt phương án PCCC xuống không quá 05 ngày làm việc.

- Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với thanh tra các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm không quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; các hoạt động thanh tra, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm; kế hoạch thanh tra phải bám sát chương trình, kế hoạch của Thanh tra Chính phủ và thông báo trước cho doanh nghiệp theo quy định; quá trình xây dựng kế hoạch thanh tra cần phối hợp với Cục Thuế tỉnh, thanh tra các sở, ngành để tránh trùng lặp, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

+ Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể xuống dưới 02 ngày làm việc từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã trên địa bàn từ 03 đến 04 ngày làm việc từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Cấp Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tối đa 10 ngày làm việc từ khi nhận đầy đủ hồ sơ.

+ Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Cấp mới xuống dưới 30 ngày làm việc, chuyển nhượng xuống dưới 10 ngày làm việc hoặc 05 ngày (đối với trường hợp đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nộp đủ thuế, có xác nhận mốc giới, không có tranh chấp), giao dịch đảm bảo thực hiện trong ngày và không quá 1/2 ngày hôm sau.

c) Sở Công Thương hướng dẫn chủ đầu tư các dự án công trình điện thực hiện lập bổ sung, điều chỉnh quy hoạch, gửi Sở Công Thương thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt trước khi thực hiện đầu tư, xây dựng đối với các công trình TBA có dung lượng > 2000 KVA.

Công ty Điện lực Hưng Yên thực hiện việc kiểm tra, xem xét sự phù hợp quy hoạch trước khi thỏa thuận đấu nối. Nếu không phù hợp, phải đề nghị chủ đầu tư làm văn bản đề nghị Sở Công Thương trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.

d) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố công khai tiến độ giải quyết hồ sơ hành chính của các sở, ban, ngành, địa phương trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp tình hình, công khai tiến độ giải quyết hồ sơ hành chính trên Cổng thông tin điện tử tỉnh của các đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.4. Chỉ số “Chi phí không chính thức”

a) Thanh tra tỉnh là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần “Chi phí không chính thức”.

b) Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ khẩn trương tham mưu thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh Hưng Yên, hoàn thành trong quý 3 năm 2018.

- Tham mưu giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa hiện đại để giải quyết thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư theo nguyên tắc: Công khai - minh bạch - chất lượng - đúng hẹn; thực hiện nghiêm việc hẹn và trả kết quả một lần.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy nhanh việc thẩm định phương án chuyển từ phí sang giá dịch vụ theo quy định của pháp luật.

d) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Công khai thông tin đường dây nóng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính.

- Công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp chỉ phải thực hiện những nội dung như đã niêm yết, công khai.

- Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức về thái độ, trình độ, nhận thức và kỹ năng để đáp ứng yêu cầu trong việc hướng dẫn, xử lý hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp.

- Có cơ chế kiểm tra, giám sát các bộ phận liên quan đến việc giải quyết các thủ tục cho người dân, doanh nghiệp; có quy định thưởng, phạt công khai, nghiêm khắc đối với những trường hợp lợi dụng vị trí làm việc gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

- Xử lý nghiêm những cơ quan, đơn vị, cá nhân và địa phương tùy tiện đặt ra các quy định trái pháp luật, trái thẩm quyền. Kiên quyết xử lý những hành vi kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, gây phiền hà, nhũng nhiễu, có thái độ cửa quyền đối với người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng.

1.5. Chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng”

a) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố tiếp tục chỉ đạo giải quyết công việc thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý trên nguyên tắc không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp; công bằng, cạnh tranh bình đẳng trước pháp luật.

b) Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các Hội doanh nghiệp, ngành, nghề trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác phát triển hội viên, phát huy tốt vai trò đại diện, là cầu nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước. Tham gia tích cực vào việc phản biện chính sách, cải cách thủ tục hành chính của tỉnh. Tổng hợp, phản ánh các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp).

c) Giám đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Hưng Yên:

- Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc hỗ trợ doanh nghiệp, tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng ngân hàng; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quan hệ tín dụng giữa doanh nghiệp với ngân hàng; tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp tiếp cận tín dụng ngân hàng. Tăng cường thanh tra, giám sát, chấn chỉnh kịp thời các tồn tại, thiếu sót trong hoạt động tín dụng ngân hàng trên địa bàn tỉnh.

1.6. Chỉ số “Tính năng động của chính quyền tỉnh”

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần “Tính năng động của chính quyền địa phương”; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tham mưu cải thiện, nâng cao thứ hạng điểm số tính năng động của chính quyền tỉnh so với năm 2017.

- Lắng nghe ý kiến của công dân, doanh nghiệp, xem đây là kênh phản biện về công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh; vận dụng linh hoạt, sáng tạo chính sách của Trung ương vào tình hình thực tế của tỉnh, đưa ra các sáng kiến riêng nhằm phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Thực hiện nghiêm thời gian giải quyết công việc quy định trong quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

- Hàng năm, tổ chức khảo sát lấy thông tin từ các doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; qua đó nắm bắt được những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh có các hình thức tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp thiết thực, hiệu quả.

b) Sở Nội vụ thực hiện chế độ khảo sát về sự hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp đối với cơ quan quản lý nhà nước.

c) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính. Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết số 19 và Nghị quyết số 35 của Chính phủ.

d) Lãnh đạo tỉnh, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động bố trí thời gian, tổ chức đối thoại với doanh nghiệp bằng nhiều hình thức phong phú để lắng nghe phản ánh, qua đó xử lý kịp thời những khó

khăn, vướng mắc doanh nghiệp gặp phải trong quá trình hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.

1.7. Chỉ số "Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự"

a) Sở Tư pháp:

- Là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần "Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự"; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tham mưu cải thiện và nâng cao thứ hạng, điểm số theo nhiệm vụ phân công.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động hỗ trợ tư pháp lý trên địa bàn tỉnh.

b) Yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có cơ chế giám sát, kiểm tra định kỳ để bảo đảm mọi phản ánh, kiến nghị đều được ghi nhận và trả lời cho doanh nghiệp.

2. Cải thiện điểm số các chỉ số thành phần PCI

2.1. Chỉ số "Tiếp cận đất đai"

a) Sở Tài nguyên và Môi trường là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần "Tiếp cận đất đai", cụ thể:

- Tổ chức công khai, minh bạch và triển khai thực hiện tốt Quy hoạch sử dụng đất tỉnh Hưng Yên đến năm 2020 (điều chỉnh) và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm giai đoạn 2016-2020 của tỉnh.

- Tham mưu giải quyết các vướng mắc về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các nguồn lực đất đai thực hiện các dự án đầu tư, kinh doanh. Nghiên cứu xây dựng cơ chế tạo quỹ đất sạch, bàn giao mặt bằng sạch cho nhà đầu tư.

- Tăng cường phối hợp các cấp tỉnh - huyện - xã trong việc giải quyết thủ tục hành chính và các vấn đề có liên quan đến đất đai cho doanh nghiệp. Rút ngắn 1/3 thời gian đánh giá tác động môi trường (dưới 20 ngày làm việc).

- Thực hiện liên thông, kết nối mạng điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đảm bảo thuận lợi, nhanh chóng, đúng quy định; phát huy vai trò nhiệm vụ của Trung tâm phát triển quỹ đất tạo quỹ đất.

- Cùng các huyện, thành phố tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng đất đai sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp hiệu quả, nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hoàn thành trong quý 4/2018.

c) Sở Công Thương khẩn trương lập và trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên cơ sở rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các cụm công nghiệp, phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương theo hướng ưu tiên kết nối hạ tầng hiện có và tại khu vực phát triển công nghiệp trong tương lai; công bố công khai quy hoạch được duyệt trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

d) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh rà soát, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai hoàn thành đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng (điện, nước, viễn thông, vận tải...). để tiếp nhận các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp; tạo điều kiện doanh nghiệp ổn định sản xuất, kinh doanh.

đ) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Công khai điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 trên Cổng thông tin điện tử của huyện, thành phố tại trụ sở cơ quan cũng như các hình thức công khai khác, nhằm minh bạch hóa việc tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, làm cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Rà soát, thống kê và đề xuất thu hồi dự án hoặc thu hồi đất (theo thẩm quyền) các dự án không triển khai theo quy định của pháp luật.

- Kịp thời giải quyết hồ sơ bồi thường, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

- Căn cứ Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương thành lập Ban quản lý dự án đầu tư, xây dựng của địa phương. Trên cơ sở quy hoạch cụm công nghiệp được phê duyệt, trước mắt mỗi huyện, thành phố chọn 01 cụm công nghiệp để lập phương án quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hoàn thành trong quý 3/2018. Riêng huyện Văn Lâm, Ân Thi hoàn thành lập phương án quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật 02 cụm công nghiệp theo đúng chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1123-TB/TU ngày 02/5/2018.

- Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng, thực hiện tốt Quy chế quản lý cụm công nghiệp và Thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương. Đề xuất cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng cụm công nghiệp; khuyến khích các dự án công nghiệp công nghệ cao, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề vào đầu tư trong các cụm công nghiệp.

2.2. Chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp”

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp”

- Chủ trì tổng hợp kiến nghị của doanh nghiệp/trả lời kiến nghị doanh nghiệp của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ tổ chức đối thoại doanh nghiệp, nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tăng cường các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư, nâng cao các hoạt động dịch vụ xúc tiến, hỗ trợ đầu tư.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền, tập huấn phổ biến kiến thức về hội nhập quốc tế, về chính sách liên quan hội nhập, cam kết quốc tế, nhất là trong khuôn khổ cộng đồng ASEAN và các Hiệp định thương mại tự do (FTA) cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về các rào cản thương mại, xử lý hiệu quả các vụ điều tra chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ của nước nhập khẩu, quản lý và quảng bá thương hiệu.

c) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan đơn vị có liên quan xây dựng, đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp như: Tổ chức tuyên truyền pháp luật kết hợp với tư vấn, giải đáp cho từng từng doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp; bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ lãnh đạo, quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành trong quý 3/2018.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức khảo sát, đánh giá trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp để tham mưu, đề xuất các giải pháp nâng cao trình độ công nghệ sản xuất, kết nối cung - cầu công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ. Tham mưu xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm công nghệ tại tỉnh; khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thành lập trung gian của thị trường công nghệ, hoàn thành trong quý 4/2018.

đ) Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các Hiệp hội, ngành nghề, Hội doanh nghiệp các huyện, thành phố cần phối hợp với các cơ quan nhà nước, tích cực kiến nghị, phản ánh những cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gây khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn các hội viên khi tham gia đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phải tổ chức phải nghiên cứu, nắm rõ nội dung, phân công người có trách nhiệm, hiểu biết để trả lời đầy đủ, chính xác, khách quan và trung thực.

e) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các phòng ban chức năng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động và kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp.

2.3. Chỉ số “Đào tạo lao động”

a) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội là đầu mối theo dõi, tổng hợp về việc cải thiện điểm của chỉ số thành phần “Đào tạo lao động.

Vận hành hiệu quả hệ thống thông tin thị trường lao động. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm Hưng Yên và Sàn giao dịch việc làm Hưng Yên. Tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng học nghề cho người lao động. Xây dựng và thực hiện Đề án Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo

dục nghề nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo giáo dục nghề nghiệp tại các trường dạy nghề, trường cao đẳng, trung cấp nghề đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ học nghề.

Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyển sinh đào tạo nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động, gắn đào tạo nghề cho lao động với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh làm tốt công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh, giúp học sinh hiểu được hệ thống nghề nghiệp trong xã hội để chủ động lựa chọn nghề nghiệp cho phù hợp; cùng Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này tại đơn vị và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến đơn vị mình về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và chỉ số PCI năm 2018.

2. Các đơn vị thực hiện báo cáo theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; các đơn vị được giao là đầu mối về 10 chỉ số thành phần PCI bao gồm các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các nội dung chỉ đạo tại Kế hoạch này **trước ngày 10 tháng 12 hàng năm**, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị cần phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Hưng Yên; Đài PT-TH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các chuyên viên VP;
- Lưu VT, TH^D.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Ngọc Quỳnh

